

Số: /BC-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Kết quả thực hiện phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020, năm 2021, năm 2002 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai xem chi tiết tại Báo cáo số 4585/BC-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo số 909/BC-SCT ngày 25/02/2022, Báo cáo số 969/BC-SCT ngày 05/02/2023 của Sở Công Thương (gửi kèm theo).

Trong giai đoạn 2016-2022, công tác hỗ trợ phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được thực hiện trên cơ sở 03 Quyết định sau đây: (1) Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 (*sau đây viết tắt là Quyết định 1867/QĐ-UBND*); (2) Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (*sau đây viết tắt là Quyết định 2094/QĐ-UBND*); Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*sau đây viết tắt là Quyết định 51/2021/QĐ-UBND*); trong đó Quyết định 1867/QĐ-UBND và Quyết định 2094/QĐ-UBND hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021; đối với Quyết định 51/2021/QĐ-UBND thì Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp (Kết luận kiểm tra số 14/KL-KTrVB ngày 01/2/2023) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để phù hợp với thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Hiện nay, Thương mại điện tử đã, đang và sẽ tiếp tục thể hiện là lĩnh vực tiên phong, trở thành xu hướng phát triển tất yếu của thương mại quốc tế trong nền kinh tế số; Cùng với cả nước, tỉnh Đồng Nai đã và đang nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển thương mại điện tử, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh bền vững; Chỉ số thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai từ xếp hạng 9 năm 2016 đến năm 2021 xếp hạng 5 trong 63 tỉnh thành phố

trong cả nước, tuy nhiên khoảng cách phát triển thương mại điện tử tại tỉnh Đồng Nai vẫn còn cách khá xa so với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội. Điều này đòi hỏi tỉnh cần tiếp tục đầu tư, hỗ trợ phát triển thương mại điện tử một cách tích cực, đồng bộ hơn.

Xuất phát từ tình hình thực tế và các cơ sở pháp lý nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với quy định hiện hành và thật sự cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

- a) Phân đầu giữ vững chỉ số xếp hạng TMĐT thuộc top 5 tỉnh, thành dẫn đầu trong cả nước Việt Nam;
- b) Hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi TMĐT trong doanh nghiệp và cộng đồng;
- c) Thu hẹp khoảng cách giữa các thành thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai về mức độ phát triển TMĐT;
- d) Xây dựng thị trường TMĐT lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững;
- đ) Mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa tỉnh Đồng Nai nói riêng, của Việt Nam nói chung thông qua ứng dụng TMĐT; đẩy mạnh giao dịch TMĐT xuyên biên giới.

2.2. Mục tiêu cụ thể (phần đầu đạt được vào năm 2030)

- Trên 35% dân số tham gia mua sắm trực tuyến, với giá trị mua hàng trực tuyến đạt trung bình 500 USD/người/năm;
- Phân đầu chỉ tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử đạt 13%;
- Thanh toán không dùng tiền mặt trong TMĐT đạt 75%, trong đó thanh toán thực hiện qua các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chiếm 90%;
- Chi phí trung bình cho chuyển phát và hoàn tất đơn hàng chặng cuối chiếm 10% giá thành sản phẩm trong TMĐT;
- 60% số xã và các đơn vị hành chính tương đương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.
- Sàn giao dịch TMĐT tỉnh Đồng Nai có ít nhất 600 thương nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tham gia;
- 50.000 lượt cán bộ quản lý nhà nước, thương nhân, học sinh, sinh viên được tham dự các chương trình tuyên truyền phổ biến, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về TMĐT;

- 5.000 lượt sinh viên, hộ kinh doanh, cá nhân có nhu cầu khởi nghiệp được tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng TMĐT trong kinh doanh, triển khai dịch vụ bán hàng trực tuyến.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1. Hỗ trợ xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tại Điều 1 Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia (sau đây viết tắt là Quyết định 07/2015/QĐ-TTg), quy định:

“1. Quy chế này quy định việc quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình).”

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện các đề án, dự án thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là Đơn vị chủ trì), cơ quan quản lý Chương trình và các đối tượng thụ hưởng Chương trình.”

Như vậy, Quyết định 07/2015/QĐ-TTg điều chỉnh đối tượng và phạm vi Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia; **không quy định và điều chỉnh các nội dung thương mại điện tử (TMĐT) do địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước của địa phương.**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, ngày 28/10/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4025/QĐ-UBND về Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 ((sau đây viết tắt là Quyết định 4025/QĐ-UBND) để tổ chức thực hiện Quyết định 4025/QĐ-UBND thì cần thiết phải ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở tổ chức thực hiện.

- Tiếp thu, đúc kết kinh nghiệm thực tế triển khai thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế tổ chức, quản lý và thực hiện hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Trên cơ sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 11 Quyết định 07/2015/QĐ-TTg thì việc ban hành chính sách “Hỗ trợ xây dựng phát triển hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” là cần thiết.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác vận hành, quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

b) Hỗ trợ xây dựng phần mềm và thiết kế hệ thống công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1:

“2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí

a) ***Hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/dự án, đề án cho đơn vị chủ trì thực hiện, trong trường hợp sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp.***

b) ***Mức hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng/dự án, đề án cho đơn vị chủ trì thực hiện, trong trường hợp sử dụng nguồn đầu tư phát triển.***

3. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại đề cương và dự toán chi tiết theo quy định hiện hành; Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”

- Phương án 2:

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí, ***mức tối đa 05 tỷ đồng/dự án, đề án cho đơn vị chủ trì thực hiện.***

3. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại đề cương và dự toán chi tiết theo quy định hiện hành; Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa có quy định cụ thể về chính sách nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử; do đó, khi chính sách được ban hành sẽ không trái với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Việc ban hành chính sách sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vì chính sách đảm bảo được quyền lợi đối tượng trong thực thi và thụ hưởng chính sách.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Kiến nghị lựa chọn ***giải pháp 1***, lý do: để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án cần thiết phân loại nguồn vốn, số tiền đầu tư cụ thể để triển khai thực hiện được thuận tiện, nhanh chóng.

Hàng năm, Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành kế hoạch phát triển thương mại điện tử của năm sau, trong đó tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện ghi rõ nguồn vốn đầu tư phát triển hay nguồn vốn sự nghiệp; dự toán kinh phí được xây dựng dựa trên dự toán được giao và cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương:

- Trường hợp đề án, dự án, đề tài thực hiện từ nguồn vốn đầu tư phát triển, Sở Công Thương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện, thanh quyết toán theo Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật hiện hành;

- Trường hợp đề án, dự án, đề tài thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp, Sở Công Thương gửi Sở Tài chính thẩm định và đơn vị chủ trì thực hiện, thanh quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chính sách 2. Hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử

2.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tương tự nội dung 1.1 nêu trên
- Trên cơ sở khoản 1 Điều 9, Quyết định 07/2015/QĐ-TTg thì việc ban hành chính sách “Hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” là cần thiết.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- a) Xuất bản các ấn phẩm về thương mại điện tử.
- b) Xây dựng và quảng bá chỉ số phát triển thương mại điện tử.
- c) Xây dựng, thực hiện tuyên truyền các chương trình và chuyên mục về thương mại điện tử trên báo giấy, báo điện tử, Đài Phát thanh, truyền hình địa phương và trong nước.
- d) Tổ chức truyền thông về thương mại điện tử trên mạng xã hội hay các hình thức truyền thông xã hội khác.
- đ) Xuất bản tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo kinh nghiệm quản lý nhà nước về thương mại điện tử tại các quốc gia phát triển.
- e) Xây dựng và tổ chức thực hiện giải thưởng về thương mại điện tử.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1:

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí với mức tối đa không quá 150 triệu đồng/01 đề án, dự án, đề tài quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này; 100% chi phí với mức tối đa không quá 200 triệu đồng/đề án, dự án, đề tài quy định tại điểm e khoản 1 Điều này.

3. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Mua tư liệu, xuất bản và phát hành ấn phẩm, tài liệu, tập gấp, sổ tay; Chi phí tổ chức, quản lý (làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại tối đa hai người); Chi phí đi lại, chụp hình, quay phim, in ấn; Chi phí hợp đồng quảng bá, giới thiệu, tuyên truyền với đơn vị chức năng; Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm; Giải khát giữa giờ; Chi phí thù lao, biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn, đi lại, ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho báo cáo viên, diễn giả; Chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; **Tiền ăn cho đại biểu là khách mời không nằm trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp**; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”

- Phương án 2:

2. Mức hỗ trợ: 100% chi phí **với mức tối đa không quá 200 triệu đồng/01 đề án, dự án, đề tài.**

3. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Mua tư liệu, xuất bản và phát hành ấn phẩm, tài liệu, tập gấp, sổ tay; Chi phí tổ chức, quản lý (làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại tối đa hai người); Chi phí đi lại, chụp hình, quay phim, in ấn; Chi phí hợp đồng quảng bá, giới thiệu, tuyên truyền với đơn vị chức năng; Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm; Giải khát giữa giờ; **Tiền ăn cho đại biểu**; Chi phí thù lao, biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn, đi lại, ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho báo cáo viên, diễn giả; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

Tương tự nội dung 1.4 nêu trên

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

- Phương án lựa chọn và lý do: thực hiện theo Phương án 1, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Mức giá tối đa đề xuất trên cơ sở thẩm định giá của 03 bảng báo giá.

3. Chính sách 3. Hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn và xây dựng hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về thương mại điện tử

3.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tương tự nội dung 1.1 nêu trên

- Căn cứ các quy định tại:

+ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

+ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

+ Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

+ Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

+ Nghị quyết số 180/2019/NQHĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh;

+ Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

+ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

+ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai.

- Trên cơ sở quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, điểm d khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 13, điểm b khoản 1 Điều 14 Quyết định 07/2015/QĐ-TTg; bổ sung thêm cụm từ “**tọa đàm, diễn đàn**” do đây là hoạt động có tính chất, nội dung tương tự nhằm tạo điều kiện thuận lợi, cụ thể, rõ ràng trong công tác thanh quyết toán;

Từ những nội dung nêu trên, thì việc ban hành chính sách “Hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn và xây dựng hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về thương mại điện tử” là cần thiết.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Tổ chức hoặc tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về thương mại điện tử, hệ thống công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài.

b) Xây dựng hệ thống học liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập về thương mại điện tử.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Phương án 1:**

“2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì thực hiện đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này với **mức tối đa không quá 120 triệu đồng/01 đề án, dự án, đề tài thực hiện trong nước, mức tối đa không quá 200 triệu đồng/01 đề án, dự án, đề tài thực hiện tại nước ngoài**; gồm: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại cho 2 người); chi phí đi lại, chụp hình, quay phim, in ấn; chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, giải khát giữa giờ; chi phí thù lao, biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn, đi lại, ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho báo cáo viên, diễn giả; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; **tiền ăn cho đại biểu là khách mời không nằm trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp**; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hỗ trợ 100% chi phí cho đối tượng thụ hưởng là cán bộ công chức, viên chức nhà nước đối với nội dung quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này, nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Đối với đối tượng thụ hưởng doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh, người lao động, sinh viên, học sinh, khách mời tham gia chương trình phát triển thương mại điện tử theo kế hoạch được duyệt:

- Trường hợp tổ chức trong tỉnh Đồng Nai: hỗ trợ chi phí tham dự, tài liệu, đi lại; tiền ăn cho đại biểu là khách mời không phải là doanh nghiệp cho 01 người/ đơn vị tham gia, **tối đa không quá 01 triệu đồng/lần/ đơn vị**.

- Trường hợp tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai: hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tài liệu, tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ; **tiền ăn cho đại biểu là khách mời không phải là doanh nghiệp cho một người/ đơn vị tham gia**, tối đa không quá 8 triệu đồng/lần.

- Trường hợp tổ chức ở nước ngoài: hỗ trợ 100% chi phí đi lại, phí tham dự với mức tối đa 15 triệu đồng/lần/ đơn vị tham gia tại khu vực Châu Á; 30 triệu đồng/ lần/ 01 đơn vị tham gia tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á, Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.”

- Phương án 2:

“2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì thực hiện đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này với **mức tối đa không quá 150 triệu đồng/01 đề án, dự án, đề tài thực hiện trong nước, mức tối đa không quá 250 triệu đồng/01 đề án, dự án, đề tài thực hiện tại nước ngoài**; gồm: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại cho 2 người); chi phí đi lại, chụp hình, quay phim, in ấn; chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, giải khát giữa giờ; chi phí thù lao, biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn, đi lại, ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho báo cáo viên, diễn giả; chi bồi dưỡng

người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; **tiền ăn cho đại biểu**; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành; với mức tối đa không quá 200 triệu đồng/01 đề án, dự án, đề tài.

b) Hỗ trợ 100% chi phí cho đối tượng thụ hưởng là cán bộ công chức, viên chức nhà nước đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Đối với đối tượng thụ hưởng doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh, người lao động, sinh viên, học sinh, khách mời tham gia chương trình phát triển thương mại điện tử theo kế hoạch được duyệt:

- Trường hợp tổ chức trong tỉnh Đồng Nai: hỗ trợ chi phí tham dự, tài liệu, đi lại; tiền ăn cho đại biểu là khách mời không phải là doanh nghiệp cho 01 người/ đơn vị tham gia, **tối đa không quá 1,5 triệu đồng/lần/ đơn vị**.

- Trường hợp tổ chức ngoài tỉnh Đồng Nai: hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tài liệu, tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ; tiền ăn cho đại biểu, **tối đa không quá 10 triệu đồng/lần**.

- Trường hợp tổ chức ở nước ngoài: **hỗ trợ 100% chi phí tham dự, tài liệu, tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ; tiền ăn cho đại biểu với mức tối đa 20 triệu đồng/lần/ đơn vị tham gia tại khu vực Châu Á**; 30 triệu đồng/ lần/ 01 đơn vị tham gia tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á, Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.”

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tương tự nội dung 1.4 nêu trên

- Trên cơ sở các quy định nêu tại điểm 5.1 khoản này và tham khảo nội dung quy định tại lĩnh vực xúc tiến thương mại, cụ thể:

+ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

+ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

+ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Phương án lựa chọn và lý do: thực hiện theo Phương án 1, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tình hình thực tế đã thực hiện trong thời gian qua; mức giá tối đa đề xuất trên cơ sở thẩm định giá của 03 bảng báo giá.

Dự toán chi phí tổ chức 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn (khoảng 200 người, tổ chức trong 01 ngày) mức tối đa là 150 triệu đồng, gồm:

- Thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng, màn hình led: 25.000.000 đồng
- In ấn tài liệu: 8.000.000 đồng
- Chi phí hợp đồng giao khoán cung cấp dịch vụ báo cáo viên: 25.000.000 đồng
- Văn phòng phẩm, tem thư: 2.000.000 đồng
- Nước uống giữa giờ: 8.000.000 đồng
- Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ ngân sách: 40.000.000 đồng
- Các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành: 12.000.000 đồng.

4. Chính sách 4. Hỗ trợ phát triển các sản phẩm, giải pháp phát triển thương mại điện tử

4.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tương tự nội dung 1.1 nêu trên
- Trên cơ sở quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Quyết định 07/2015/QĐ-TTg thì việc ban hành chính sách “Hỗ trợ phát triển các sản phẩm, giải pháp phát triển thương mại điện tử” là cần thiết.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Hỗ trợ tư vấn thuê tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

b) Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

c) Hỗ trợ thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn giải pháp thương mại điện tử; Xây dựng phát triển các giải pháp, sản phẩm dùng chung nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; Xây dựng giải pháp thương hiệu trực tuyến cho hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh Đồng Nai; Xây dựng phần mềm và thiết kế hệ thống để vận hành các giải pháp phát triển thương mại điện tử

d) Hỗ trợ gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến

đ) Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website), duy trì tên miền, thuê bao hosting cho đối tượng thụ hưởng.

e) Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1:

“1. Hỗ trợ tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 250 triệu đồng/năm**

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi thuê tổ chức, cá nhân thực hiện công tác tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, bảo đảm bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 100 triệu đồng/năm**

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí hợp đồng giới thiệu, quảng bá với đơn vị chức năng; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại tối đa hai người); Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm; giải khát giữa giờ; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; **tiền ăn cho đại biểu là khách mời không nằm trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp**; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Hỗ trợ thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn giải pháp thương mại điện tử; Xây dựng phát triển các giải pháp, sản phẩm dùng chung nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; Xây dựng giải pháp thương hiệu trực tuyến cho hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh Đồng Nai; Xây dựng phần mềm và thiết kế hệ thống để vận hành các giải pháp phát triển thương mại điện tử

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa không quá 200 triệu đồng/01 đề án, dự án, đề tài.**

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí hợp đồng thuê chuyên gia; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại tối đa hai người); Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm; giải khát giữa giờ; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; chi phí dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hỗ trợ gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến

a) Mức hỗ trợ:

- Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, **tối đa không quá 5 năm.**

- Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử không do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý **hỗ trợ 70% chi phí thuê gian hàng, tối đa không quá 24 triệu đồng/ năm/ sàn thương mại điện tử, không quá 02 sàn thương mại điện tử/ năm/ đối tượng thụ hưởng.**

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng trên các sàn thương mại điện tử.

5. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website), duy trì tên miền, thuê bao hosting cho đối tượng thụ hưởng.

a) Mức hỗ trợ: **Tối đa 70% chi phí, tối đa không quá 6 triệu đồng/ đối tượng thụ hưởng**

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website); chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động.

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 01 triệu đồng/ năm/ tên miền, thuê bao hosting website thương mại điện tử.**

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử, **hỗ trợ đều trong 36 tháng** của năm kế tiếp sau ngày vận hành chính thức của website thương mại điện tử.”

- Phương án 2:

“1. Hỗ trợ tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

*a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 300 triệu đồng/năm***

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi thuê tổ chức, cá nhân thực hiện công tác tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, bảo đảm bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý.

*a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 150 triệu đồng/năm***

*b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí hợp đồng giới thiệu, quảng bá với đơn vị chức năng; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại tối đa hai người); Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm; giải khát giữa giờ; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; **tiền ăn cho đại biểu**; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.*

3. Hỗ trợ thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn giải pháp thương mại điện tử; Xây dựng phát triển các giải pháp, sản phẩm dùng chung nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; Xây dựng giải pháp thương hiệu trực tuyến cho hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh Đồng Nai; Xây dựng phần mềm và thiết kế hệ thống để vận hành các giải pháp phát triển thương mại điện tử

*a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa không quá 250 triệu đồng/01 đề án, dự án, đề tài.***

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí hợp đồng thuê chuyên gia; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại tối đa hai người); Chi phí thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm; giải khát giữa giờ; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; chi phí dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hỗ trợ gian hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử để thực hiện giới thiệu, quảng bá, bán hàng trực tuyến

a) Mức hỗ trợ:

*- Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, **tối đa không quá 6 năm.***

- Đối với sàn giao dịch thương mại điện tử không do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý **hỗ trợ 70% chi phí thuê gian hàng, tối đa không quá 36 triệu đồng/ năm/ sàn thương mại điện tử, không quá 03 sàn thương mại điện tử/ năm/ đối tượng thụ hưởng.**

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng trên các sàn thương mại điện tử.

5. Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website), duy trì tên miền, thuê bao hosting cho đối tượng thụ hưởng.

a) Mức hỗ trợ: **Tối đa 100% chi phí, tối đa không quá 10 triệu đồng/ đối tượng thụ hưởng.**

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí xây dựng website thương mại điện tử (bao gồm tập huấn, bồi dưỡng về quản trị, vận hành, quản lý website); chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Hỗ trợ duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử sau khi đi vào hoạt động.

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 1,5 triệu đồng/ năm/ tên miền, thuê bao hosting website thương mại điện tử.**

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; chi phí duy trì tên miền, thuê bao hosting đối với website thương mại điện tử, **hỗ trợ đều trong 48 tháng của năm** kể tiếp sau ngày vận hành chính thức của website thương mại điện tử.”

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tương tự nội dung 1.4 nêu trên.
- Huy động nguồn xã hội hóa của đối tượng tham gia;
- Thu hút đối tượng tham gia các hoạt động phát triển giải pháp, sản phẩm dùng chung ngày càng nhiều hơn;
- Phát huy tinh thần trách nhiệm của đối tượng thụ hưởng và tính hiệu quả của chương trình phát triển thương mại điện tử.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

Phương án lựa chọn và lý do: thực hiện theo Phương án 1, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tình hình thực tế đã thực hiện trong thời gian qua; mức giá tối đa đề xuất trên cơ sở thẩm định giá của 03 bảng báo giá.

Riêng đối với nội dung hỗ trợ tư vấn, quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin, giải pháp bảo mật và an toàn thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đầu tư, quản lý được đề xuất trên cơ sở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi khoản 1 Điều 11 Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên cổng/ trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh:

“c) Các trường hợp xin bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thì phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét và chấp thuận nhưng kinh phí tối đa không vượt quá 250 triệu đồng/năm.”

Tuy nhiên, thực tế việc quản trị, vận hành, quản lý duy trì, cập nhật thông tin cho sàn giao dịch thương mại điện tử so với website thì phức tạp và phải thực hiện thường xuyên liên tục 24/7 nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho sàn.

5. Chính sách 5. Hỗ trợ điều tra, khảo sát, thống kê, nghiên cứu thị trường về thương mại điện tử

5.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tương tự nội dung 1.1 nêu trên
- Trên cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 12 Quyết định 07/2015/QĐ-TTg; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì việc ban hành chính sách “Hỗ trợ phát triển các sản phẩm, giải pháp phát triển thương mại điện tử” là cần thiết.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- a) Điều tra, khảo sát, thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử
- b) Nghiên cứu thị trường có liên quan đến thương mại điện tử.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1:

“1. Điều tra, khảo sát, thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử

*a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 1.000 triệu đồng/lần***

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí liên quan công tác điều tra, khảo sát, thống kê; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghiên cứu thị trường có liên quan đến thương mại điện tử.

a) *Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 200 triệu đồng/lần***

b) *Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí liên quan công tác nghiên cứu thị trường; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại cho 2 người); chi phí đi lại, chụp hình, quay phim, in ấn; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”*

- Phương án 2:

“ 1. Điều tra, khảo sát, thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử

a) *Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 1.500 triệu đồng/lần***

b) *Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí liên quan công tác điều tra, khảo sát, thống kê; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.*

2. Nghiên cứu thị trường có liên quan đến thương mại điện tử.

a) *Mức hỗ trợ: 100% chi phí, **tối đa 250 triệu đồng/lần***

b) *Nội dung hỗ trợ: Chi phí thẩm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí liên quan công tác nghiên cứu thị trường; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, đi lại cho 2 người); chi phí đi lại, chụp hình, quay phim, in ấn; các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.”*

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

Tương tự nội dung 1.4 nêu trên.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

Phương án lựa chọn và lý do: thực hiện theo Phương án 1, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tình hình thực tế đã thực hiện trong thời gian qua; mức giá tối đa đề xuất trên cơ sở thẩm định giá của 03 bảng báo giá.

6. Chính sách 6. Hỗ trợ hợp tác về thương mại điện tử

6.1. Xác định vấn đề bất cập

- Tương tự nội dung 1.1 nêu trên

- Trên cơ sở quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 Quyết định 07/2015/QĐ-TTg thì việc ban hành chính sách “Hỗ trợ hợp tác về thương mại điện tử” là cần thiết.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử.

b) Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài, thương mại quốc tế nhằm phát triển thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại phi giấy tờ.

c) Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài.

6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Phương án 1:**

“1. Các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử gồm:

a) Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử.

b) Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài, thương mại quốc tế nhằm phát triển thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại phi giấy tờ.

c) Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí thâm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, ở, đi lại cho 01 người), thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, phiên dịch, văn phòng phẩm, chi giải khát giữa giờ, ăn trưa tại hội nghị, hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu khách mời (đối tác) và các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với đối tượng tham gia là cán bộ công chức, viên chức nhà nước hỗ trợ 100% chi phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

*c) Đối với đối tượng tham gia không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước hỗ trợ 100% chi phí đi lại, ăn, ở với **mức tối đa 20 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại khu vực Châu Á; 30 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 50 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.**”*

- **Phương án 2:**

“1. Các hoạt động hợp tác về thương mại điện tử gồm:

a) Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng cơ chế hợp tác trong nước, nước ngoài về thương mại điện tử.

b) Hoạt động hợp tác về thương mại điện tử với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong nước, nước ngoài, thương mại quốc tế nhằm phát triển thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, thương mại phi giấy tờ.

c) Tham gia các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về thương mại điện tử, không dùng tiền mặt trong nước, nước ngoài.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Đối với đơn vị chủ trì: hỗ trợ 100% chi phí thâm định giá, đấu thầu, tư vấn; Chi phí tổ chức, quản lý (chi làm thêm giờ, công tác phí, ở, đi lại cho 01 người), thuê hội trường, máy chiếu, trang thiết bị, trang trí hội trường, tài liệu, phiên dịch, văn phòng phẩm, chi giải khát giữa giờ, ăn trưa tại hội nghị, hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu khách mời (đối tác) và các chi phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với đối tượng tham gia là cán bộ công chức, viên chức nhà nước hỗ trợ 100% chi phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Đối với đối tượng tham gia không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước hỗ trợ 100% chi phí đi lại, ăn, ở với **mức tối đa 30 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại khu vực Châu Á; 50 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.**”

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

Tương tự nội dung 1.4 nêu trên.

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

Phương án lựa chọn và lý do: thực hiện theo Phương án 1, để phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tình hình thực tế đã thực hiện trong thời gian qua.

Vận dụng theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Việc lựa chọn Phương án 1 nêu trên nhằm đảm bảo sự tính thuận lợi, minh bạch, rõ ràng trong công tác thanh quyết toán, bởi vì những lý do sau:

a) Khi tổ chức các chương trình giao quyền chủ động cho doanh nghiệp trong việc đi lại, ăn nghỉ (không được vượt quá kinh phí của cấp có thẩm quyền giao và được thâm định giá của đơn vị có chức năng) đối với trường hợp đơn vị không tham gia đi cùng đoàn xuyên suốt hành trình nhằm giúp xử lý phù hợp nội dung hóa đơn, chứng từ thanh toán của đơn vị;

b) Tùy theo nhu cầu và điều kiện doanh nghiệp có thể tham gia nhiều người nhưng ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ 01 người/ đơn vị tham gia; Khi tổ chức đoàn công tác, thì đơn vị tham gia được Đơn vị chủ trì, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể đơn vị và số lượng tham gia, điều này sẽ tránh tình trạng lãng phí kinh phí ngân sách nhà nước và đem lại hiệu quả của chương trình

c) Với mức hỗ trợ nêu trên sẽ thu hút hình thành một số doanh nghiệp đầu tàu, tiềm năng để dẫn dắt doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh phát triển thương mại điện tử tương xứng và phù hợp với chủ trương, phát triển kinh tế - xã

hội của tỉnh Đồng Nai (hiện nay nội dung này phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; trong giai đoạn 2016-2020 chỉ tổ chức được 02 đoàn trao đổi kinh nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh và Malaysia);

d) Thực tế hiện nay, với cùng tính chất tương tự mức hỗ trợ đối với lĩnh vực xúc tiến thương mại quy định hỗ trợ 100% cho doanh nghiệp tham gia với các nội dung chi quy định cụ thể.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

1. Ngày 08/12/2022, Sở Công Thương ban hành Công văn số 7101/SCT-TM gửi 5 sở (Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin - Truyền thông, Khoa học và Công nghệ) về việc góp ý dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành nội dung và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở ý kiến góp ý, Sở Công Thương hoàn chỉnh dự thảo lần 2;

2. Ngày .../3/2023, Sở Công Thương ban hành Công văn số .../SCT-TM gửi các sở, ngành, địa phương và đơn vị đóng góp ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành nội dung và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*bao gồm cả việc đăng nội dung công khai trên website Sở Công Thương để lấy ý kiến nhân dân về đóng góp dự thảo*);

3. Ngày .../2023, Sở Công Thương ban hành Công văn số .../SCT-TM gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh xin ý kiến của tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh từ ngày 1.../3/2023 đến hết ngày .../2023 (Công văn số .../VP-CTTĐT ngày .../2023);

4. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Công Thương hoàn chỉnh dự thảo lần 3 tại Báo cáo số/BC-SCT ngày .../2023;

5. Ngày .../2023, Sở Công Thương ban hành Công văn số .../SCT-TM gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

6. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Công Thương hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết (lần 3) tại Báo cáo số/BC-SCT ngày .../2023; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Tờ trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn

vị liên quan tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham mưu xử lý khó khăn, kiến nghị liên quan của chương trình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

V. PHỤ LỤC

- Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030: 24.468.000.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng), trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 500.000.000 đồng
- + Ngân sách địa phương: 22.960.000.000 đồng
- + Xã hội hóa: 1.008.000.000 đồng
- + Dự toán ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025: 6.790.000.000 đồng
- + Dự toán Ngân sách giai đoạn 2026-2030: 16.170.000.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương cấp hàng năm theo kế hoạch.

(Xem chi tiết tại phụ biểu đính kèm)

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai;
- Các Sở: Công Thương, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**